

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phương

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Ngọc Lan
2. Bà Nguyễn Thị Canh
3. Ông Nguyễn Duy Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lưu Tuấn H**, sinh ngày 28/10/1991 (Tên gọi khác: không).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố NB, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Văn hoá 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lưu Văn Đ, sinh năm 1969; Con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 04/10/2017 đến nay. Có mặt.

***- Luật sư bào chữa cho bị cáo (Tòa án chỉ định):***

Ông Nguyễn Công G - Luật sư văn phòng Luật sư DTG và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

***- Bị hại:***

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Trú tại: Tổ dân phố XM 2, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ dân phố NB, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1964.

Trú tại: Tổ dân phố AN, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

4. Ông Lê Quang P1, sinh năm 1967

Trú tại: Tổ dân phố NQ, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 04/9/2017 gia đình bà Nguyễn Thị P, thuộc tổ dân phố NB, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên tổ chức nấu cơm mời thợ giặt. Có ông Nguyễn Văn T và ông Vũ Xuân T1. Trong khi mọi người đang ngồi ăn cơm, uống rượu thì ông T1 có cầm chén rượu lên mời ông Lưu Văn Đ là chồng bà P. Do biết ông Đ thần kinh không được tốt nên ông T1 nói “*Uống bao nhiêu thì uống, tùy gia chủ*”. Nghe ông T1 nói vậy, ông Đ đặt chén xuống và nói “*Thế thì không uống nữa nhé*”, ông T nghe thấy vậy nói với ông Đ là “*Uống hết đi*”, nhưng ông Đ từ chối và tỏ vẻ bức tức. Thấy vậy, Lưu Tuấn H là con trai bà P và ông Đ đang ngồi ăn cơm quay sang nói với ông Đ “*Bố không uống nữa thì đứng dậy*”. Thấy H nói không đúng mực với ông Đ, nên ông T khuyên H không được nói với bố như thế thì H nói “*Bác biết gì chuyện nhà cháu mà xen vào*”. Ông T nói “*Người đứng dậy là con chứ không phải bố con*”. Lúc này H tỏ vẻ bức tức và nói “*Các bác toàn người nát rượu*” rồi đứng dậy đi vào buồng. Khi H đứng dậy đi thì ông T nói theo “*Thằng này láo, tốt nhất mày đi ngủ đi, không tao gọi người đến gõ cổ mày vào*”. H quay ra nói với ông T “*Bác thích gọi ai thì gọi đi*”, ông T nói “*Mày cứ đợi đấy*”. Do bức tức vì ông T có những lời nói xúc phạm mình nên H đi xuống bếp lấy 01 con dao (là loại dao thái phở) dài 36cm, chuôi bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, bản rộng 07cm cầm ở tay phải rồi đi lên phòng khách nơi mọi người vẫn đang ăn cơm uống rượu, mục đích để chém ông T. Lúc này, ông T vẫn đang ngồi khoanh chân trên nền nhà, quay lưng vào tường khu vực giữa hai bên cửa ra vào, mặt hướng vào trong nhà. H đi đến phía sau bên phải ông T cách khoảng 70cm thì vung dao lên chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu ông T. Những người có mặt ở đó thấy vậy lao vào can ngăn, H thả dao xuống nền nhà rồi bỏ đi ra ngoài. Ông T bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện C Thái Nguyên cấp cứu. Do bị chém dẫn tới chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, tụ máu chảy máu màng mềm; cùng ngày đã chuyển đến Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội để mổ cấp cứu. Ngày 14/9/2017 chuyển về Bệnh viện C Thái Nguyên tiếp tục điều trị, đến ngày 28/9/2017 ra viện.

Hồi 14h ngày 04/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sông Công – tỉnh Thái Nguyên đã khám nghiệm hiện trường, xác định và phát hiện:

Nơi xảy ra vụ án là phòng khách của gia đình Lưu Tuấn H, thuộc tổ dân phố NB, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên có kích thước (5 x 4)m;

+ Tại vị trí giáp tường phía nam phát hiện vùng dịch màu nâu đỏ nghi máu kích thước (2,50 x 0,55)m, vùng máu nằm trên mặt nền nhà trải tấm nhựa, vùng có nhiều dịch màu nâu đỏ tập trung ở giữa hai cửa ra vào ký hiệu vị trí số 1 trên sơ đồ hiện trường;

+Tại góc ngoài hiên phía đông nam phát hiện 01 (một) con dao dài 36cm, có cán bằng gỗ, phần lưỡi dao màu đen bằng kim loại có hình chữ nhật kích thước (23 x 7)cm. Vị trí con dao cách mép ngoài của hiên nhà là 12cm, cách mép cột phía đông nam là 7cm được ký hiệu vị trí số (2) trên sơ đồ hiện trường.

+ Phía nam giữa hai cửa ra vào của gian phòng khách có bám dính chất dịch màu nâu đỏ nghi máu có diện tích (0,65 x 0,53)m. Vùng nghi máu bám dính trên tường tiếp giáp với vùng nghi máu số (1) trên sơ đồ hiện trường (BL 59 - 67).

Tại bản kết luận giám định Pháp y số: 302/TgT ngày 13/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, tụ máu DMC, chảy máu màng mềm đã phẫu thuật điều trị, hiện tại liệt nửa người mức độ nhẹ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 54% (*Năm mươi tư phần trăm*). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi (BL 34).

Tại bản kết luận giám định số: 4737/C54(TT3) ngày 01/11/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Trên con dao gửi giám định thu giữ tại vị trí số (2) trên hiện trường vụ án ký hiệu A có bám dính máu của ông Nguyễn Văn T; trên con dao có bám dính các sợi lông, tóc người. Không xác định được kiểu gen của các sợi lông, tóc người này do không có tế bào gốc (BL 32).

Quá trình điều tra Lưu Tuấn H có biểu hiện thần kinh không ổn định nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Thái Nguyên đã đưa H đi điều trị và giám định về tâm thần đối với H.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 69 ngày 08/02/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận:

Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Lưu Tuấn H mắc bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần 10 năm 1992 bệnh có mã F21. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 con dao dài 36cm đã qua sử dụng, chuôi bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, bản rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, trên lưỡi dao bám dính nhiều dấu vết lông, tóc ghi thu tại vị trí số (2) trên hiện trường.

+ Mẫu tóc và mẫu máu thu của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Trú quán: tổ dân phố XM 2, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Những vật chứng này được niêm phong trong 01 hộp có dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, hiện đang được lưu kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Nguyễn Văn T yêu cầu Lưu Tuấn H bồi thường số tiền 149.070.000 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Gia đình Lưu Tuấn H đã bồi thường cho ông T đủ số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS (P2) ngày 05 tháng 04 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Tuấn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Tuấn H phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lưu Tuấn H từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường do vậy không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là vụ án giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nguyên nhân do bức tức vì bị hại cũng có những lời nói xúc phạm bị cáo trong lúc đang ngồi ăn cơm, uống rượu. Tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị cáo khi phạm tội là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, và khi phạm tội là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, có bác ruột là Liệt sỹ, Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm hình phạt cho bị cáo với án từ 10 năm đến 12 năm tù để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên không nhất trí lời bào chữa của Luật sư về căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mức án đề nghị xử bị cáo Lưu Tuấn H từ 12 năm đến 13 năm là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Giữ nguyên lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nào khác, phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng không oan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11h ngày 04/9/2017, tại tổ dân phố NB, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Do bức tức vì ông Nguyễn Văn T có những lời nói xúc phạm mình trong quá trình đang ngồi ăn cơm uống rượu nên bị cáo Lưu Tuấn H đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao dài 36cm đã qua sử dụng, chuôi bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen, bản rộng nhất của lưỡi dao là 07cm chém một nhát từ trên xuống vào đỉnh đầu ông T làm ông T bị thương, vết thương đỉnh đầu KT (dài 7cm, rộng 02cm). Hậu quả ông T bị chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, tụ máu DMC, chảy máu màng mềm, hiện tại gây liệt nửa người mức độ nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 54% (Năm mươi tư phần trăm).

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lưu Tuấn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

*"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*...*

*n. Có tính chất côn đồ;”*

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém vào đầu ông T là rất nguy hiểm đến tính mạng của ông T nhưng vì cho rằng ông T đã có những lời nói xúc phạm bị cáo và đe dọa báo Công an bắt nên bị cáo đã bức tức dùng dao chém vào đầu của ông T. Việc ông T không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo và do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền viện phí, tiền mất thu nhập,

tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đó là có những lời nói đe dọa gọi Công an đến bắt bị cáo nên bị cáo bức tức dẫn đến phạm tội, bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng và có bác ruột là Liệt sỹ vì thế bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo phạm tội giết người, song hậu quả ông T chưa chết do vậy khi lượng hình cần áp dụng các Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (phạm tội chưa đạt) để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ và như đã phân tích nêu trên, về nguyên nhân xảy ra vụ án xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật song cũng đủ thời gian cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời động viên bị cáo cải tạo tốt sớm trở về hòa nhập cùng gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 149.070.000 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tại phiên tòa ông T không đề nghị bồi thường khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 01 hộp niêm phong có dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên ngoài ghi vật chứng vụ Lưu Tuấn H, phạm tội Giết người ngày 04/9/2017 tại tổ dân phố NB, phường CD, TP SC, tỉnh Thái Nguyên. Theo kết luận giám định số 4737/C54(TT3) ngày 01/11/2017 của viện khoa học hình sự Bộ Công an được xử lý theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường số tiền là 149.070.000 đồng cho ông T. Tại phiên tòa hôm nay bà P không yêu cầu bị cáo Lưu Tuấn H hoàn lại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lưu Tuấn H 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong có dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên ngoài hộp ghi vật chứng vụ Lưu Tuấn H, phạm tội giết người ngày 04/9/2017 tại tổ dân phố NB, phường CD, TP SC, tỉnh Thái Nguyên. Theo kết luận giám định số 4737/C54(TT3) ngày 01/11/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Số vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/4/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Hồng Phương**